

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát,
phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức
chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ năm quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 784/TTr-STC ngày 19 tháng 12 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Bình như sau:

1. Chi công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát những vấn đề có liên quan phục vụ hoạt động giám sát, phản biện xã hội: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

2. Chi tổ chức hội nghị:

a) Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

b) Đối với hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo, ngoài các khoản chi theo quy định tại Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND được chi một số khoản sau:

- Chủ trì cuộc họp: Cấp tỉnh, cấp huyện 120.000 đồng/người/cuộc họp; cấp xã 100.000 đồng/người/cuộc họp;

- Thành viên tham dự cuộc họp: Do cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức 100.000 đồng/người/cuộc họp; do cấp xã tổ chức 70.000 đồng/người/cuộc họp;

- Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: Hội nghị ở cấp tỉnh 200.000 đồng/bài viết; cấp huyện, cấp xã 100.000 đồng/bài viết.

3. Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập trong trường hợp nội dung giám sát, phản biện xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn phức tạp.

a) Đối tượng áp dụng: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

b) Số lượng thuê chuyên gia: không quá 05 chuyên gia.

c) Mức chi: 1.000.000 đồng/01 báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.

4. Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị:

Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 70.000 đồng/người/ngày.

5. Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội, văn bản kiến nghị (báo cáo theo định kỳ, báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội theo chuyên đề được giao; tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý):

a) Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/01 báo cáo hoặc văn bản.

b) Cấp huyện: 1.000.000 đồng/01 báo cáo hoặc văn bản.

c) Cấp xã: 500.000 đồng/01 báo cáo hoặc văn bản.

6. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội: Trong phạm vi kinh phí phục vụ công tác giám sát, phản biện xã hội được cơ quan có thẩm quyền giao, căn cứ tình hình thực tế triển khai công việc, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định việc chi tiêu cho các nội dung công việc thực tế phát sinh, đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo tiết kiệm hiệu quả.

Điều 2. Nguồn kinh phí để thực hiện

1. Ngân sách các cấp cân đối trong dự toán của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Lưu VT, KT, TH. *mm*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Diên

